

Bản án số: 793/2017/HS-PT
Ngày 22-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Mạnh Hùng;

Ông Đặng Văn Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Vy Minh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Vũ Hồng Điệp, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 763/2016/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2016 đối với bị cáo Dương Ngọc T phạm tội “*Giết người*” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2016/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Dương Ngọc T, sinh năm 1975; nơi ĐKKHKT: Khu A, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nơi ở: Tổ C, khu B, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Dương Đình K và bà Phan Thị H; có vợ là Phạm Thị Nam H1 (đã ly hôn) và 02, con lớn 12 tuổi, nhỏ 10 tuổi; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 39/HSST ngày 16/2/2012 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo ra trại ngày 13/7/2013. Bị cáo chấp hành xong án phí ngày 16/02/2012 (bị cáo đương nhiên được xóa án tích). Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2016 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư Nguyễn Văn B - Công ty luật TNHH T thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2016, Dương Ngọc T cùng với anh Nguyễn Sỹ S, sinh năm 1982 ở cùng khu với T cùng nhau đem xe mô tô của anh S đi cầm cố được 6.700.000 đồng để tiêu chung. Sau đó, T trả cho anh S được 4.500.000 đồng để đi chuộc xe nhưng anh S không chuộc mà yêu cầu T phải chuộc nên giữa hai bên nảy sinh mâu thuẫn. Khoảng 14 giờ ngày 12/5/2016, khi T đang ở trong nhà ông Dương Đình K là bố đẻ của T ở tổ A, khu B, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thì nghe thấy tiếng xe mô tô và thấy có một tiếng “uỳnh” ở ngoài cổng. T chạy ra thì thấy một bên khay cổng bị bung ra. T cho rằng anh S đã đâm xe vào cổng nhà mình nên T chạy về nhà lấy một con dao tông, chuôi dao và lưỡi dao đều bằng thép, chuôi dao dài 10,5cm, lưỡi dao dài 27,5cm, bản dao phần rộng nhất là 07cm. T cầm dao chạy ra cổng để tìm S nhưng không thấy. Khi chạy ra cổng, T có gặp và nói với ông T1 (hàng xóm) là S vừa đâm xe vào cổng nhà mình. T quay vào nhà để dao vào giỏ xe đạp và đạp xe đi tìm anh S. Khi đi đến hiệu tóc TH ở khu C, phường D, thành phố V, T nhìn thấy anh S đang ngồi trong hiệu tóc. T dựng xe, đứng ngoài đường gọi anh S ra để nói chuyện. T hỏi S “Tại sao mày phá cửa nhà tao?”, S trả lời “Tao cứ phá thì sao?”. Lúc này, T đứng đối diện cách anh S khoảng 01 mét, tay phải cầm dao chém một nhát trúng vào bên trái cổ anh S. Anh S quay người lại, khụy gối xuống, khom lưng. T đứng sau lưng anh S tiếp tục chém một nhát nữa trúng vào vùng lưng phải của anh S. Anh S loạng choạng chạy vào cửa hiệu tóc thì gục ngã tại hè của quán. Khi T cầm dao chém anh S thì có anh H3, sinh năm 1987 và anh Đỗ Việt T2, sinh năm 1995 đều ở xã P, thành phố V là nhân viên đang làm việc tại hiệu tóc TH nhìn thấy đã gọi xe để đưa S đi cấp cứu, khi xe đến thì anh S đã tử vong. Sau khi chém anh S, T để dao vào giỏ xe, đi đến nhà ông Dương Đình P (chú của T) ở tổ 3, khu Hương Tràm, phường D, thành phố V. T gửi chiếc xe đạp cùng con dao ở trong giỏ xe ở nhà ông Phúc rồi bỏ trốn. Sau đó, ông Phúc đã mang chiếc xe đạp mà T gửi về nhà ông Dương Đình K giao cho bà Phạm Thị H là mẹ đẻ của T. Trong giỏ xe vẫn còn con dao mà T dùng chém anh S và một bộ quần áo T dùng làm dẻ lau nhà. Được gia đình vận động, đến 01 giờ ngày 13/5/2016, T đã đến Công an tỉnh Phú Thọ đầu thú.

Khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Dương Ngọc T, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 bộ quần áo, 01 con dao bằng thép màu đen dài 38cm, chuôi dao dài 10,5cm, lưỡi dao dài 27,5cm, loại dao một lưỡi, đầu dao bằng, bản dao phần rộng nhất là 07cm và 01 chiếc xe đạp màu xanh.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 128 ngày 18/5/2016 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Phú Thọ kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Sỹ S là do: Đa vết thương, đứt động mạch và tĩnh mạch cảnh trái, rách nhu mô phổi phải, mất nhiều máu. Ngừng tuần hoàn ngừng hô hấp cấp không hồi phục.

Tại bản Kết luận giám định 2148 ngày 15/6/2016 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Con dao thu tại nhà bà Hòa có dính máu của Nguyễn Sỹ S, dấu vết màu nâu thu tại hiện trường là máu của Nguyễn Sỹ S.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2016/HSST ngày 25/8/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã quyết định áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 34 Bộ luật Hình sự, xử phạt Dương Ngọc T tù chung thân về tội “Giết người”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/8/2016, bị cáo Dương Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Ngọc T giữ nguyên kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã quy kết; bị cáo cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Giết người” là đúng người, đúng tội, tuy nhiên mức hình phạt tù chung thân đối với bị cáo là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú và khai báo thành khẩn hành vi phạm tội, gia đình bồi thường một phần cho gia đình người bị hại, đề nghị

chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Ngọc T, giảm hình phạt cho bị cáo xuống hình phạt tù có thời hạn.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Ngọc T trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Dương Ngọc T khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung quy kết của bản án sơ thẩm được tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn với anh Nguyễn Sỹ S trong việc cầm cố xe mô tô của anh S lấy tiền tiêu chung và T cho rằng chiều ngày 12/5/2016 anh S dùng xe mô tô đâm vào cổng nhà T nên đã mang theo dao tông để tìm anh S để đánh. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/5/2016, khi thấy anh S đang ngồi trong hiệu tóc TH ở khu Châu Phong, phường D, thành phố V, T gọi anh S ra ngoài nói chuyện và đã dùng dao tông chém anh S 2 nhát, một nhát vào phía bên trái cổ, một nhát vào bên phải lưng. Hậu quả làm anh S chết tại chỗ do đa vết thương, đứt động mạch và tĩnh mạch cảnh trái, rách nhu mô phổi phải, mất nhiều máu. Ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp cấp, không hồi phục.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Dương Ngọc T về tội: “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, không chỉ gây đau thương, mất mát cho gia đình người bị hại mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, cần phải xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất đặc biệt nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú với cơ quan điều tra; bị cáo tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại được 30 triệu đồng, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, p

khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo T mức hình phạt tù chung thân là phù hợp với tính chất đặc biệt nghiêm trọng mà hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Sau khi xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo bồi thường thêm 10.000.000 đồng (sẽ được đối trừ tại thi hành án dân sự) sẽ được ghi nhận. Tuy nhiên việc bồi thường không làm thay đổi tính chất nghiêm trọng của vụ án, hành vi của bị cáo là có sự chuẩn bị công cụ phạm tội đi truy tìm bị hại, khi tìm thấy bị hại đã sử dụng hung khí là con dao, có chuôi dao và lưỡi dao đều bằng thép, chuôi dao dài 10,5cm, lưỡi dao dài 27,5cm, bản dao phần rộng nhất là 07cm. Lúc này, T đứng đối diện cách anh S khoảng 01 mét, tay phải cầm dao chém một nhát trúng vào bên trái cổ anh S. Anh S quay người lại, khụy gối xuống, khom lưng. T đứng sau lưng anh S tiếp tục chém một nhát nữa trúng vào vùng lưng phải của anh S. Anh S loạng choạng chạy vào cửa hiệu tóc thì gục ngã tại hè quán. Sau khi gây án xong bị cáo lấy dao vào giỏ xe mang về nhà và bỏ trốn. Qua đó thể hiện tính côn đồ hung hãn, cao độ thực hiện hành vi phạm tội đến cùng; Sau đó bỏ trốn nhằm trốn tránh trách nhiệm của mình. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Ngọc T không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới đặc biệt, nên không có cơ sở để xem xét kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Ngọc T, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Ngọc T; Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 34/2016/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 34 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Dương Ngọc T** tù chung thân về tội “*Giết người*” tính từ ngày 13/5/2016.

2. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường thêm 10.000.000 đồng (sẽ được đối trừ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ).

3. Án phí: Bị cáo Dương Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm hoặc thủ tục tái thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, PHC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Hoàng Văn Hạnh